

Bản án số: 121/2017/HSST

Ngày: 27/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Tuấn.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lữ Quốc Toàn.

2. Bà Nguyễn Thị Hà.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Đinh Văn Tiến -Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa:* Ông Phan Quang H - Kiểm sát viên.

Ngày 27/9/2017, tại Hội trường Trung tâm văn hóa thể thao và học tập cộng đồng xã X xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 107/2017/HSST ngày 01/9/2017 đối với bị cáo:

Cao Mạnh H, sinh năm 1998 tại Đồng Nai; Nơi đăng ký HKTT: tổ 7, ấp 1, xã X, huyện L, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên Chúa; Trình độ học vấn: Lớp 07/12; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Con ông Cao Đình S, sinh năm 1963 và bà Bùi Thị H, sinh năm 1963; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 12/6/2017. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Xuân Lộc.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- *Người bị hại:* Ông **Trương Đình V**, sinh năm 1966 (đã chết).

- *Đại diện hợp pháp cho ông Trương Đình V:*

1. Bà **Nguyễn Thị S1**, sinh năm 1968. Trú tại: Tổ 11, ấp 1, xã X, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

2. Anh **Trương Đình C**, sinh năm 1988. Trú tại: ấp 1, xã X, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

3. Chị **Trương Thị Kim T**, sinh năm 1993. Trú tại: ấp 1, xã X, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

4. Chị **Trương Thị Kim L**, sinh năm 1990. Trú tại: ấp 3, xã X, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

5. Anh **Trương Đình H**, sinh năm 1995. Trú tại: Tổ 11, ấp 1, xã X, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

Bà S1, anh C, chị L, anh H ủy quyền cho chị T tham gia tố tụng theo Giấy ủy quyền ngày 07/02/2017 được chứng thực tại UBND xã X, huyện L, tỉnh Đồng Nai.(Vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Cao Đình S, sinh năm 1963. ĐKTT: Tổ 7, ấp 1, xã X, huyện L, tỉnh Đồng Nai.(Có mặt).

NHAN THAY

Bị cáo Cao Mạnh H bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 27/01/2017, Cao Mạnh H điều khiển xe mô tô biển số 38P1-076.51 chở một cây đá lạnh có độ dài khoảng 01m được đặt ngang trên бага trước xe mô tô, song song với mặt đường, lưu thông ở giữa đường số 5, thuộc ấp 1, xã X, huyện L, tỉnh Đồng Nai theo hướng Quốc lộ 1A đi ấp 2, xã X, để về nhà. Đến khoảng 17 giờ 50 phút cùng ngày, khi lưu thông trên đường số 5 đến đoạn đường trước nhà ông Đỗ Duy P, thuộc ấp 1, xã X thì H phát hiện phía trước cách khoảng 20m có ông Trương Đình V, sinh năm 1966, trú tại ấp 1, xã X đang điều khiển xe mô tô biển số 60K6-5213 từ nhà ông P ở bên phải đường (theo hướng lưu thông của xe mô tô do H điều khiển) chuyển hướng sang phần đường bên trái. Khi xe mô tô của ông V đã sang phần đường bên trái thì H điều khiển xe mô tô lưu thông sang phần đường bên trái phía trước đầu xe mô tô ông V để tránh, do cây đá để trên бага trước xe mô tô làm H hạn chế việc điều khiển tay lái, không sử dụng được phanh chân nên phần đầu xe mô tô biển số 38P1-076.51 do H điều khiển đã va chạm vào phần lốc máy bên trái xe mô tô biển số 60K6-5213 do ông V điều khiển, gây tai nạn giao thông.

Hậu quả: ông Trương Đình V bị thương và đã chết tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Đồng Nai. Cao Mạnh H bị thương.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 69/PC54-KLGDPY ngày 08/02/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai, kết luận nguyên nhân tử vong của ông Trương Đình V: Chấn thương sọ não nặng, nứt xương chẩm, máu tụ dưới màng cứng, dập phổi 02 bên.

- Kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu của ông Trương Đình V là 2,49mg/dl.

- Kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu của Cao Mạnh H là 0,00mg/dl.

Điểm đụng: Vị trí đụng tại phần bánh trước xe mô tô biển số 38P1-076.51 với lốc máy của xe mô tô biển số 60K6-5213 ở phần đường bên trái của đường số 5 thuộc ấp 1, xã X, huyện L, tỉnh Đồng Nai, theo hướng lưu thông Quốc lộ 1A đi ấp 2, xã X thể hiện qua vị trí đầu dấu vết cày xe mô tô biển số 38P1-076.51 cách mép trái đường là 00^m80^{cm} và đầu dấu vết cày xe mô tô biển số 60K6-5213 cách mép trái đường 01^m40^{cm}.

Vật chứng vụ án:

Xe mô tô biển số 38P1-076.51 và xe mô tô biển số 60K6-5213

Tại bản cáo trạng số: 124/CT-VKS-HS ngày 01/9/2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc truy tố bị cáo Cao Mạnh H về tội: “*Vi phạm quy định về*

điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc giữ nguyên quyết định truy tố như bản cáo trạng và đề nghị xử phạt bị cáo Cao Mạnh H 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa, bị cáo Cao Mạnh H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng, ý kiến của Kiểm sát viên, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 27/01/2017, Cao Mạnh H điều khiển xe mô tô biển số 38P1-076.51 chở một cây đá lạnh có độ dài khoảng 01m được đặt ngang trên бага trước xe mô tô, song song với mặt đường, lưu thông ở giữa đường số 5 theo hướng Quốc lộ 1A đi ấp 2, xã X, về nhà. Khi đến đoạn đường trước nhà ông Đỗ Duy P, thuộc ấp 1, xã X thì đã va chạm vào phần lốc máy bên trái xe mô tô biển số 60K6-5213 do ông V điều khiển, gây tai nạn giao thông.

Hậu quả anh ông Trương Đình V bị thương và đã chết tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Đồng Nai; Cao Mạnh H bị thương.

Nguyên nhân của vụ tai nạn giao thông trên là do bị cáo điều khiển xe mô tô đi không đi không đúng phần đường, chở hàng hóa cồng kềnh. Lỗi gây ra tai nạn giao thông hoàn toàn thuộc về bị cáo. Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 20 Luật giao thông đường bộ. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định được quy định tại Điều 202 Bộ luật hình sự.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhận thấy: Khi tham gia giao thông, bị cáo đã không tuân thủ các quy định của Luật giao thông đường bộ là nguyên nhân gây ra tai nạn giao thông với hậu quả nghiêm trọng làm một người chết. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm nghiêm trọng đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây đau thương mất mát cho gia đình người bị hại. Bị cáo điều khiển phương tiện tham gia giao thông không có giấy phép lái xe theo quy định đã phạm vào khoản 9 Điều 8 Luật giao thông đường bộ. Đây là tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự. Do đó, cần phải áp dụng mức hình phạt tù đối với bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, cũng cần xem xét đến các tình tiết sau để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả; bị cáo có nhân thân tốt; đại diện hợp pháp cho người bị hại có đơn bãi nại và không yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Đây là các

tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo và áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Đối với ông Cao Đình S, khi bị cáo H lấy xe mô tô để sử dụng và gây tai nạn, ông Sáng hoàn toàn không biết nên không truy cứu trách nhiệm hình sự là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự: Sau tai nạn gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng). Đại diện hợp pháp người bị hại là chị Trương Thị Kim T đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu gì thêm nên không xét.

Về vật chứng vụ án: Đối với xe mô tô biển số 60K6-5213 và xe mô tô biển số 38P1-076.51, có đầy đủ giấy tờ hợp lệ, cơ quan Công an huyện Xuân Lộc trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp.

Về án phí: bị cáo Cao Mạnh H phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố: Bị cáo **Cao Mạnh H** phạm tội: ***“Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”***.

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Cao Mạnh H 01** (Một) năm **06** (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/6/2017.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Cao Mạnh H nộp 200.000 đồng (*hai trăm ngàn*) án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đại diện hợp pháp cho người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nội nhân :

- TAND. T.Ńong Nai;
- VKSND T.Ńong Nai;
- Sở tư pháp T. Đồng Nai;
- Công an H.Xuan Loc;
- VKSND H.Xuan Loc;
- Chi Cục THADS H.Xuan Loc;
- Những người tham gia tố tụng;
- Họ sơ thi hạnh an;
- Lầu AV, HS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Tham phán - Chu tọa phiên tọa

Đã ký

Phạm Tuân